|  |  |
| --- | --- |
| **UỶ BAN NHÂN DÂN** **TỈNH SÓC TRĂNG**Số:........./KH-UBNDDỰ THẢO | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc***Sóc Trăng, ngày..........tháng.........năm 2019* |

**KẾ HOẠCH**

**Thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/03/2019 của Chính phủ**

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 – 2010, định hướng đến 2025,

Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ, như sau:

**I. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU**

**1. Mục tiêu**

Nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhà nướcnhằm cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và chất lượng cuộc sống của nhân dân trên địa bàn tỉnh.

Xây dựng,phát triển hoàn thiệnChính quyền điện tử dựa trên dữ liệu và dữ liệu mở hướng tới Chính quyền số, xã hội số.Tăng cường bảo đảm an toàn,an ninh thông tin trên môi trường mạng.

**2. Các chỉ tiêu chủ yếu**

***a) Giai đoạn 2019 - 2020***

- Xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Sóc Trăng theo Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Sóc Trăng, phiên bản 1.0. Trong đó khẩn trương xây dựngnền tảng tích hợp, chia sẻ cấp tỉnh (LGSP) của tỉnh bằng các công nghệ hiện đại đảm bảo tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu (CSDL) của tỉnh và sẵn sàng kết nối với trục tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP).

- Thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan, đơn vị và kết nối liên thông với Trục liên thông văn bản quốc giatheo lộ trình quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ; đảm bảo 90% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật) dưới dạng điện tử; tối thiểu 80% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, 60% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 30% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- 20 % số lượng người dân và doanh nghiệp tham gia hệ thống thông tin Chính quyền điện tử được xác thực định danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ tỉnh đến cấp xã thông qua việc tích hợp xác thực với các hệ thống xác thực của Trung ương và địa phương.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của từng cơ quan, đơn vị đạt từ 20% trở lên; thực hiện tích hợp 30% các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc giatuân thủ theo Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ về Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện thông qua Hệ thống thông tin một cửa điện tửcấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.

- Tối thiểu 30% dịch vụ công trực tuyến thực hiện ở mức độ 4; Cổng Dịch vụ công của tỉnh đảm bảocung cấp giao diện cho các thiết bị di động; 100% dịch vụ công được hỗ trợ giải đáp thắc mắc cho người dân, doanh nghiệp; 50% cơ quan nhà nước công khai mức độ hài lòng của người dân khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến; 100% Cổng thông tin điện tử các Sở, Ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố công khai đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ; 20% dịch vụ công trực tuyến sử dụng chữ ký số trên nền tảng di động để thực hiện thủ tục hành chính; 50% dịch vụ công trực tuyến xử lý bằng hồ sơ điện tử; 20% thông tin của người dân được tự động nhập vào biểu mẫu trực tuyến; 50% dịch vụ công trực tuyến sử dụng dữ liệu từ CSDL quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp.

- Tối thiểu 30% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin Báo cáo tỉnh.

- Giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy thông qua Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc (eCabinet) được chuyển giao từ Trung ương, và thông qua Hệ thống quản lý văn bản và chỉ đạo điều hành của tỉnh.

- Tiếp tục đầu tư, xây dựng, phát triển các CSDL quan trọng về dân cư, đất đai, tài nguyên, môi trường, kinh tế, xã hội, doanh nghiệp… đảm bảo kết nối đồng bộ với các CSDL quốc gia tuân thủ Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Sóc Trăng.

 - Duy trì, phát triển hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến cho 109 xã, phường, thị trấn tỉnh Sóc Trăng bằng hình thức thuê dịch vụ CNTT, đảm bảo tất cả các cuộc họp có nội dung phù hợp đều được thực hiện qua Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến từ tỉnh đến huyện, xã.

- Nâng cao năng lực, chất lượng Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước. 100% cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh tới cấp huyện kết nối vào Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

- Đầu tư xây dựng Trung tâm tích hợp dữ liệu điện tử tỉnh Sóc Trăng theo các tiêu chuẩn quốc tế đảm bảo năng lực triển khai Chính quyền điện tử tỉnh.Nâng cấp hệ thống các mạng nội bộ (LAN), kết nối Mạng truyền số liệu chuyên dùng; Đầu tư xây hệ thống đảm bảo an toàn thông tin cho các cơ quan, đơn vị tham gia vào hệ thống Mạng truyền số liệu chuyên dùng các cơ quan Đảng, Nhà nước.

- Phấn đấu đạt tối thiểu từ 70% cán bộ cấp tỉnh, cấp huyện, 50% cán bộ cấp xã biết sử dụng máy tính mức độ cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông về chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT; 100% cán bộ lãnh đạo, cán bộ chuyên trách/phụ trách công nghệ thông tin tại các cơ quan trong hệ thống chính trị trong tỉnh được Đào tạo nâng cao kiến thức về Chính phủ điện tử, Chính quyền điện tử, triển khai ứng dụng có hiệu quả trong công việc; Đào tạo chuyên sâu về an toàn bảo mật cho các cán bộ phụ trách an toàn, an ninh thông tin.

***b) Giai đoạn 2021 - 2025***

- Tiếp tục xây dựng, phát triển các hệ thống nền tảng Chính quyền điện tử cấp tỉnhtuân thủ Kiến trúc CQĐT đã đượctỉnh phê duyệt, cập nhật lên các phiên bản Kiến trúc chính phủ điện tử mới do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành.

- Cổng Dịch vụ công tỉnh, Hệ thống thông tin một cửa điện tử được kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia; 100% giao dịch trên Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh được xác thực điện tử liên thông với các hệ thống của Trung ương.

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 phổ biến, liên quan tới nhiều người dân, doanh nghiệp đượccung cấp trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh.

- 40% số lượng người dân và doanh nghiệp tham gia hệ thống Chính quyền điện tử được xác thực định danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ cấp tỉnh đến cấp xã thông qua việc xác thực liên thông với các hệ thống của Trung ương và địa phương.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ đạt từ 50% trở lên; 80% thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; tích hợp 50% các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia; tối thiểu 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

- 60% các hệ thống thông tin cấp tỉnh có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẽ dữ liệu (LGSP); thông tin của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại các CSDL quốc gia không phải cung cấp lại.

- 100% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- 100% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) của các cơ quan hành chính nhà nước được cập nhật, thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh, phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành.

 - 100% cán bộ cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã biết sử dụng máy tính mức độ cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông về chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT.

**II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

**1. Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật về ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin**

a) Kiện toàn, đổi mới, nâng cao hiệu quả, phương thức chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Chính quyền điện tử tỉnh thông qua môi trường mạng.

b) Xây dựng các Quy chế, Quy định về quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu của các hệ thống thông tin, CSDL cấp tỉnh.

c) Điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh theo hướng thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp thực hiện các thủ tục hành chính trên môi trường mạng.

d) Tích hợp cổng dịch vụ công của tỉnh vào Cổng dịch vụ công quốc gia.

đ) Triển khai hoàn thiện cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

e) Xây dựng Đề án đảm bảo an ninh mạng trong xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, trình UBND tỉnh trong năm 2019.

g) Xây dựng bộ mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh thống nhất theo tiêu chuẩn quốc tế phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu của tất cả các hệ thống thông tin, CSDL cấp tỉnh, trình UBND tỉnh ban hành trong năm 2019.

h) Triển khai các Văn bản quy pham pháp luật, các hướng dẫn của Chính phủ, các Bộ ngành Trung ương về xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử trên địa bàn tỉnh.

**2. Xây dựng nền tảng công nghệ phát triển Chính quyền điện tử tỉnh phù hợp với Kiến trúc Chính phủ điện tử của Việt Nam**

a) Hoàn thành cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Sóc Trăng theo Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam (phiên bản 2.0). Tổ chức triển khai cập nhật các hệ thống thông tin, các CSDL theo kiến trúc mới.

b) Tiếp tục nâng cấp, hoàn thiện Trục liên thông văn bản của tỉnh tương thích với Trục liên thông văn bản quốc gia.

c) Xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung cấp tỉnh (LGSP)đảm bảo tích hợp, chia sẻ, kết nối liên thông tất cả các hệ thống thông tin, CSDL trên địa bàn tỉnh, là đầu mối kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu Quốc gia (NGSP), liên thông các hệ thống thông tin từ Trung ương đến địa phương để khai thác các hệ thống thông tin, CSDL Quốc gia như: hệ thống CSDL quốc gia về Dân cư, Doanh nghiệp, Tài nguyên môi trường, Tài chính, Thuế, Hải quan, Bảo hiểm, An sinh xã hội....đáp ứng theo tiến độ, lộ trình xây dựng các hệ thống CSDL Quốc gia, ngành, lĩnh vực của các cơ quan Trung ương.

d) Hoàn thiệncác CSDL dùng chung để vận hành, khai thác trên nền tảng Chính quyền điện tử tỉnh như: Bảo hiểm, An sinh xã hội, Đất đai, Tài nguyên môi trường, Phương tiện giao thông, Quy hoạch, Dự án đầu tư, Cán bộ công chức viên chức, Hộ tịch,…

đ) Xây dựng, hoàn thiện Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh đảm bảo phục vụ chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh. Tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin của tỉnh theo hướng kết hợp giữa mô hình tập trung và phân tán dựa trên công nghệ điện toán đám mây, tối ưu hóa hạ tầng công nghệ thông tin của tỉnh (thực hiện thuê dịch vụ của các nhà cung cấp hàng đầu tại Việt Nam) nhằm khai thác sử dụng hiệu quả hạ tầng hiện có, đồng thời tăng cường khả năng bảo mật, sao lưu, phòng chống thảm họa, bảo đảm vận hành ổn định, an toàn thông tin, an ninh mạng của các hệ thống thông tin, CSDL của tỉnh.

g) Nâng cao năng lực, chất lượng Mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng, Nhà nước, mở rộng, kết nối đến cấp xã trên địa bàn tỉnh.

h) Duy trì hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến cho 109 xã, phường, thị trấn tỉnh Sóc Trăngtheo hình thức thuê dịch vụ CNTT.

**3. Xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử bảo đảm gắn kết chặt chẽ giữa ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính, đổi mới lề lối, phương thức làm việc phục vụ người dân và doanh nghiệp, thực hiện chuyển đổi số quốc gia hướng tới Chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số**

a) Tiếp nhận chuyển giao Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ(eCabinet) và triển khai tại Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ, đưa vào vận hành tại địa phương trong năm 2020, tiếp tục phát triển, hoàn thiện trong giai đoạn 2021 - 2025.

b) Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2018 của UBND tỉnh Sóc Trăng về Triển khai thực hiện Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Tiếp tục hoàn thiện Cổng dịch vụ công của tỉnh, tích hợp cơ chế đăng nhập một lần từ Cổng dịch vụ công quốc gia.

c) Xây dựng và hoàn thiện hệ thống thông tin báo cáo tỉnh, kết nối vào nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) để liên thông với hệ thống thông tin báo cáo quốc gia. Tiếp tục hoàn thiện trong giai đoạn 2021-2025.

d) Thực hiện kết nối mạng các cơ sở cung ứng thuốc, tích hợp vào nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu liên thông của tỉnh (LGSP) nhằm tăng cường quản lý, kiểm soát thuốc đối với cơ quan quản lý, các cơ sở cung ứng thuốc và cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh.

Xây dựng và triển khai quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử đến từng người dân, kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu trên nền tảng LGSP của Chính quyền điện tử tỉnh.

đ) Tổ chức chuẩn hóa cấu trúc, hệ thống hóa mã định danh các cơ quan trên địa bàn tỉnh, thực hiện số hóa dữ liệu và cung cấp danh mục dữ liệu đã được số hóa theo quy định để tích hợp, chia sẻ dữ liệu trên nền tảng LGSP, bảo đảm dữ liệu được thu thập một lần.

e) Nâng cấp, chuẩn hóa hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh tuân thủ Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh.

**4. Xây dựng Chính phủ điện tử bảo đảm gắn kết chặt chẽ với bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, an ninh quốc gia, bảo vệ thông tin cá nhân**

a) Xây dựng các hệ thống kỹ thuật bảo đảm an toàn thông tin phục vụ phát triển Chính quyền điện tử, gồm: Hệ thống xử lý tấn công mạng Internet vào các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh; Hệ thống chia sẻ thông tin các cuộc tấn công mạng, mối đe dọa, nguy cơ về an toàn thông tin mạng; Hệ thống giám sát cảnh báo sớm về nguy cơ an ninh mạng, hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025.

b) Triển khai giải pháp liên thông giữa Hệ thống chứng thực chứ ký số công cộng và Hệ thống chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trên các hệ thống thông tin của tỉnh có giao tiếp với người dân và doanh nghiệp.

c) Triển khai dịch vụ chứng thực chữ ký số cho các hệ thống thông tin và thiết bị di động để thuận tiện cho việc sử dụng của người dân, doanh nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức, các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn 2019-2020, hoàn thiện trong giai đoạn 2021-2025.

d) Thành lập Đội ứng cứu sự cố máy tính, mạng máy tính trên địa bàn tỉnh. Chú trọng nâng cao năng lực đội ngũ chuyên trách về an toàn, an ninh thông tin nhằm bảo đảm an toàn, an ninh thông tin cho Chính quyền điện tử tỉnh.

đ) Triển khai thực hiện theo hướng dẫn công tác đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin nền tảng, hệ thống phục vụ phát triển Chính quyền điện tử từ các cơ quan trung ương;Hướng dẫn lại công tác bảo đảm an toàn thông tin cho các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh.

**5. Bảo đảm các nguồn lực triển khai xây dựng Chính quyền điện tử**

a) Huy động các nguồn lực ưu tiên xây dựng Chính quyền điện tử theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin trọn gói do các doanh nghiệp công nghệ thông tin cung cấp, sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành, không sử dụng nguồn vốn vay ODA có điều kiện ràng buộc để triển khai xây dựng hệ thống Chính quyền điện tử.

b) Khuyến khích, ưu tiên, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho các Chương trình nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, các giải pháp tích hợp, ứng dụng, sản phẩm công nghệ thông tin phục vụ xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới nền kinh tế số, xã hội số dựa trên dữ liệu mở, ứng dụng công nghệ mới như Trí tuệ nhân tạo (AI), Chuỗi khối (Blockchain), Internet kết nối vạn vật (IoT), dữ liệu lớn (Big Data), giao diện lập trình ứng dụng mở (Open API),… trong giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025.

c) Nghiên cứu, xây dựng các cơ chế khuyến khích, chính sách ưu đãi để thu hút nhân lực tham gia xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử trong bộ máy nhà nước trên địa bàn tỉnh.

d) Nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ triển khai, phát triển Chính quyền điện tử.

đ) Tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích trong việc triển khai Chính quyền điện tử; trong việc hỗ trợ các cá nhân, tổ chức, đặc biệt là các cá nhân, tổ chức trên địa bàn các xã thực hiện các dịch vụ công mức độ 3, 4.

e) Tích cực triển khai chương trình truyền thông để nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen, hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp trong ứng dụng và phát triển Chính quyền điện tử tỉnh.

g)Tăng cườngtổ chức đào tạo, tập huấn cho các cán bộ, công chức, viên chức vềChính quyền điện tử; hướng dẫn người dan và doanh nghiệp khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin, làm việc trên môi trường mạng, sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

h) Đào tạo chuyên sâu cho cán bộ chuyên trách CNTT, An toàn thông tin, đội ứng cứu sự cố máy tính, mạng máy tính.Đào tạo nâng cao các kỹ năng ứng phó với các nguy cơ mất an toàn thông tin, xử lý mã độc và khắc phục sự cố.

i) Đào tạo chuẩn hóa kỹ năng ứng dụng CNTT theo thông tư 03/2014/TT-BTTTT và cập nhật kỹ năng khai thác phần mềm dùng chung, bảo đảm 100% cán bộ công chức khai thác ứng dụng tốt CNTT trong công vụ.

**6. Thiết lập cơ chế bảo đảm thực thi**

a) Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm Trưởng ban, trực tiếp chỉ đạo công tác xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử tỉnh Sóc Trăng.

Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo (Sở Thông tin và Truyền thông) đóng vai trò là cơ quan tham mưu chính bảo đảm thực thi Kế hoạch này.

b) UBND các huyện, thị xã, thành phố thành lập hoặc kiện toàn Ban chỉ đạo Chính quyền điện tử trên cơ sở Ban chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin tại địa phương do đồng chí Chủ tịch UBND làm trưởng ban, trực tiếp chỉ đạo công tác ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử tại địa phương.

**III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Ban Chỉ đạo Chính quyền điện tử tỉnh**

Chỉ đạo triển khai, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết 17/NQ-CP của Chính phủ và Kế hoạch của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ; thực hiện sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện và chỉ đạo theo từng giai đoạn của Nghị quyết.

**2. Văn phòng HĐND, Văn phòng UBND tỉnh**

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tại điểm aMục 3 Phần II của Kế hoạch này.

**3. Sở Thông tin và Truyền thông**

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tại điểm a, b, d, e, g, h Mục 1 Phần II; Mục 2 Phần II; điểm b, c, đ, e Mục 3 Phần II; Mục 4 Phần II; điểm c, d, đ, e, g, h, i Mục 5 Phần II; điểm a Mục 6 Phần II.

**4. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện nhiệm vụ tại điểm a mục 5 Phần II.

**5. Sở Khoa học và Công nghệ**

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện nhiệm vụ tại điểm b Mục 5 Phần II.

**6. Sở Tài chính**

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố bố trí kinh phí chi thường xuyên từ nguồn ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này.

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Kế hoạch và Đầu tư ban hành cơ chế cho ngân sách đầu tư cho sự nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin.

**7. Sở Nội vụ**

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện nhiệm vụ tại điểm đ Mục 1 Phần II; điểm c Mục 5 Phần II.

**8. Sở Y tế**

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện nhiệm vụ tại điểm d, Mục 3, Phần II.

**9. Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố**

Phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện nhiệm vụ tại điểm cMục 1 Phần II; Riêng UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện thêm điểm b Mục 6 Phần II.

Căn cứ vào Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025 và Kế hoạch này để xây dựng, cụ thể hóa các nhiệm vụ, tổ chức thực hiện nghiêm túc có hiệu quả; định kỳ đánh giá, báo cáotình hình triển khai và kết quả thực hiện (thời gian lấy số liệu báo cáo quý I từ ngày 15/12 năm trước tới ngày 14/3, quý II từ ngày 15/3 đến ngày 14/6, quý III từ ngày 15/6 đến ngày 14/ 9, quý IV từ ngày 15/9 đến ngày 14/12) gửi Sở Thông tin và Truyền thông chậm nhất vào ngày 20 tháng cuối quý để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025. Trong quá trình thực hiện Kế hoạch này, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị chủ động phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Văn phòng Chính phủ;- Bộ Thông tin và Truyền thông;- Ban chỉ đạo CPĐT quốc gia;- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;- Văn phòng Tỉnh ủy;- Thành viên BCĐ CQĐT tỉnh;- Thủ trưởng các sở, ban ngành;- UBND các huyện, thị xã, thành phố;- Lưu: VT,VX. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN****CHỦ TỊCH** |

**PHỤ LỤC KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG**

**Thực hiện Nghị Quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm**

**phát triển chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025**

*(Kèm theo Kế hoạch số........../KH-UBND ngày.........../3/2019 của UBND tỉnh Sóc Trăng)*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên nhiệm vụ, đề án** | **Cơ quan chủ trì** | **Cơ quan phối hợp** | **Thời gian thực hiện, hoàn thành** | **Ghi chú** |
| **2019-2020** | **2021-2025** |
| **I** | **Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật về ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin** |
| 1 | Kiện toàn, đổi mới, nâng cao hiệu quả, phương thức chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Chính quyền điện tử tỉnh; | Sở Thông tin và Truyền thông | Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố | 2019 |  |  |
| 2 | Xây dựng các Quy chế, Quy định về quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu của các hệ thống thông tin, CSDL cấp tỉnh. | Sở Thông tin và Truyền thông | Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố | 2019-2020 | 2021-2025 |  |
| 3 | Điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh theo hướng thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp thực hiện các thủ tục hành chính trên môi trường mạng. | Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố | Các đơn vị có liên quan | 2019-2020 | 2021-2025 |  |
| 4 | Tích hợp cổng dịch vụ công của tỉnh vào Cổng dịch vụ công quốc gia | Sở Thông tin và Truyền thông | Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố | 2019 | 2021-2025 |  |
| 5 | Triển khai hoàn thiện cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh. | Sở Nội vụ | Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố | 2019 |  |  |
| 6 | Xây dựng Đề án đảm bảo an ninh mạng trong xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử. | Sở Thông tin và Truyền thông | Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố | 2019 |  |  |
| 7 | Xây dựng bộ mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh thống nhất theo tiêu chuẩn quốc tế phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu của tất cả các hệ thống thông tin, CSDL cấp tỉnh | Sở Thông tin và Truyền thông | Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố | 2019-2020 | 2021-2025 |  |
| 8 | Triển khai các Văn bản quy pham pháp luật, các hướng dẫn của Chính phủ, các Bộ ngành Trung ương về xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử. | Sở Thông tin và Truyền thông | Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố | 2019-2020 | 2021-2025 |  |
| **II** | **Xây dựng nền tảng công nghệ phát triển Chính quyền điện tử tỉnh phù hợp với Kiến trúc Chính phủ điện tử của Việt Nam** |
| 1 | Hoàn thành cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Sóc Trăngtheo Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam (phiên bản 2.0). Tổ chức triển khai cập nhật các hệ thống thông tin, các CSDL theo kiến trúc mới. | Sở Thông tin và Truyền thông | Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố | Tháng 9/2019 | 2021-2025 |  |
| 2 | Tiếp tục nâng cấp, hoàn thiện Trục liên thông văn bản của tỉnh tương thích với Trục liên thông văn bản quốc gia | Sở Thông tin và Truyền thông | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | 2019 |  |  |
| 3 | Xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung cấp tỉnh (LGSP). | Sở Thông tin và Truyền thông | Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố | 2019-2020 | 2021-2025 |  |
| 4 | Hoàn thiện các CSDL dùng chung để vận hành, khai thác trên nền tảng Chính quyền điện tử tỉnh như: Bảo hiểm, An sinh xã hội, Đất đai, Tài nguyên môi trường, Phương tiện giao thông, Quy hoạch, Dự án đầu tư, Cán bộ công chức viên chức, Hộ tịch,… | Sở Thông tin và Truyền thông | Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố | 2019 | 2021-2025 |  |
| 5 | Xây dựng, hoàn thiện Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh đảm bảo phục vụ chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh | Sở Thông tin và Truyền thông | Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố | 2019-2020 | 2021-2025 |  |
| 6 | Nâng cao năng lực, chất lượng Mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng, Nhà nước, mở rộng, kết nối đến cấp xã trên địa bàn tỉnh | Sở Thông tin và Truyền thông | Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND xã, phường, thị trấn | 2019-2020 | 2021-2025 |  |
| 7 | Duy trì hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến cho 109 xã, phường, thị trấn tỉnh Sóc Trăngtheo hình thức thuê dịch vụ CNTT | Sở Thông tin và Truyền thông | UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND xã, phường, thị trấn | 2019-2020 | 2021-2025 |  |
| **III** | **Xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử bảo đảm gắn kết chặt chẽ giữa ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính, đổi mới lề lối, phương thức làm việc phục vụ người dân và doanh nghiệp, thực hiện chuyển đổi số quốc gia hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số** |
| 1 | Tiếp nhận chuyển giao Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ (eCabinet) và triển khai tại Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ | Văn phòng HĐND;Văn phòng UBND tỉnh | UBND các huyện, thị xã, thành phố. | 2020 | 2021-2025 |  |
| 2 | Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2018 của UBND tỉnh Sóc Trăng về Triển khai thực hiện Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Tiếp tục hoàn thiện Cổng dịch vụ công của tỉnh, tích hợp cơ chế đăng nhập một lần từ Cổng dịch vụ công quốc gia. | Sở Thông tin và Truyền thông | Các Sở, ban ngành;UBND các huyện, thị xã, thành phố | 2019-2020 |  |  |
| 3 | Xây dựng và hoàn thiện hệ thống thông tin báo cáo tỉnh, kết nối vào nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) để liên thông với hệ thống thông tin báo cáo quốc gia | Sở Thông tin và Truyền thông | Các Sở, ban ngành;UBND các huyện, thị xã, thành phố | 2019-2020 | 2021-2025 |  |
| 4 | Thực hiện kết nối mạng các cơ sở cung ứng thuốc, tích hợp vào nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu liên thông của tỉnh (LGSP) nhằm tăng cường quản lý, kiểm soát thuốc đối với cơ quan quản lý, các cơ sở cung ứng thuốc và cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh. | Sở Y tế | Các Sở, ban ngành;UBND các huyện, thị xã, thành phố | 2019-2020 | 2021-2025 |  |
| 5 | Xây dựng và triển khai quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử đến từng người dân, kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu trên nền tảng LGSP của Chính quyền điện tử tỉnh | Sở Y tế | Các Sở, ban ngành;UBND các huyện, thị xã, thành phố | 2019-2020 | 2021-2025 |  |
| 6 | Tổ chức chuẩn hóa cấu trúc, hệ thống hóa mã định danh, thực hiện số hóa dữ liệu và cung cấp danh mục dữ liệu đã được số hóa theo quy định để tích hợp, chia sẻ giữa các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước bảo đảm dữ liệu được thu thập một lần. | Sở Thông tin và Truyền thông | Các Sở, ban ngành;UBND các huyện, thị xã, thành phố | 2019-2020 | 2021-2025 |  |
| 7 | Nâng cấp hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh tuân thủ Kiến trúc chính quyền điện tử của tỉnh | Sở Thông tin và Truyền thông | Các Sở, ban ngành;UBND các huyện, thị xã, thành phố | 2019 |  |  |
| **IV** | **Xây dựng Chính phủ điện tử bảo đảm gắn kết chặt chẽ với bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, an ninh quốc gia, bảo vệ thông tin cá nhân** |
| 1 | Xây dựng Hệ thống xử lý tấn công mạng Internet vào các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh | Sở Thông tin và Truyền thông | Các Sở, ban ngành;UBND các huyện, thị xã, thành phố |  | 2021-2025 |  |
| 2 | Xây dựng Hệ thống chia sẻ thông tin các cuộc tấn công mạng, mối đe dọa, nguy cơ về an toàn thông tin mạng | Sở Thông tin và Truyền thông | Các Sở, ban ngành;UBND các huyện, thị xã, thành phố |  | 2021-2025 |  |
| 3 | Xây dựng Hệ thống giám sát cảnh báo sớm về nguy cơ an ninh mạng | Sở Thông tin và Truyền thông | Các Sở, ban ngành;UBND các huyện, thị xã, thành phố |  | 2021-2025 |  |
| 4 | Triển khai giải pháp liên thông giữa Hệ thống chứng thực chữ ký số công cộng và Hệ thống chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trên các hệ thống thông tin của tỉnh có giao tiếp với người dân và doanh nghiệp | Sở Thông tin và Truyền thông | Ban Cơ yếu Chính phủ; Các Sở, ban ngành;UBND các huyện, thị xã, thành phố | 2019-2020 |  |  |
| 5 | Triển khai dịch vụ chứng thực chữ ký số cho các hệ thống thông tin và thiết bị di động | Sở Thông tin và Truyền thông | Ban Cơ yếu Chính phủ; Các Sở, ban ngành;UBND các huyện, thị xã, thành phố | 2019-2020 | 2021-2025 |  |
| 6 | Thành lập Đội ứng cứu sự cố máy tính, mạng máy tính trên địa bàn tỉnh | Sở Thông tin và Truyền thông | Các Sở, ban ngành;UBND các huyện, thị xã, thành phố; Các cơ quan liên quan | 2019 |  |  |
| 7 | Hướng dẫn công tác bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống nền tảng, hệ thống phục vụ phát triển Chính quyền điện tử | Sở Thông tin và Truyền thông | Các cơ quan, đơn vị liên quan | 2019-2020 | 2021-2025 |  |
| **V** | **Bảo đảm các nguồn lực triển khai xây dựng Chính phủ điện tử** |
| 1 | Huy động các nguồn lực ưu tiên xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin trọn gói do các doanh nghiệp công nghệ thông tin cung cấp, sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành, không sử dụng nguồn vốn ay ODA có điều kiện ràng buộc để triển khai xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Các cơ quan đơn vị liên quan | 2019-2020 | 2021-2025 |  |
| 2 | Khuyến khích, ưu tiên, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho các Chương trình nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, các giải pháp tích hợp, ứng dụng, sản phẩm công nghệ thông tin phục vụ xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới nền kinh tế số, xã hội số dựa trên dữ liệu mở, ứng dụng công nghệ mới như Trí tuệ nhân tạo (AI), Chuỗi khối (Blockchain), Internet kết nối vạn vật (IoT), dữ liệu lớn (Big Data), giao diện lập trình ứng dụng mở (Open API),… | Sở Khoa học và Công nghệ | Các Sở, ban ngành;UBND các huyện, thị xã, thành phố | 2019-2020 | 2021-2025 |  |
| 3 | Nghiên cứu, xây dựng các cơ chế khuyến khích, chính sách ưu đãi để thu hút nhân lực tham gia xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử trong bộ máy nhà nước trên địa bàn tỉnh | Sở Nội vụ | Các Sở, ban ngành;UBND các huyện, thị xã, thành phố. | 2019-2020 | 2021-2025 |  |
| 4 | Nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ triển khai, phát triển Chính quyền điện tử | Sở Thông tin và Truyền thông | Các Sở, ban ngành;UBND các huyện, thị xã, thành phố. | 2019-2020 | 2021-2025 |  |
| 5 | Tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích trong việc triển khai Chính quyền điện tử; trong việc hỗ trợ các cá nhân, tổ chức, đặc biệt là các cá nhân, tổ chức trên địa bàn các xã thực hiện các dịch vụ công mức độ 3, 4 | Sở Thông tin và Truyền thông | Các Sở, ban ngành;UBND các huyện, thị xã, thành phố; Các đơn vị có liên quan. | 2019-2020 | 2021-2025 |  |
| 6 | Tích cực triển khai chương trình truyền thông để nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp và phát triển Chính quyền điện tử tỉnh | Sở Thông tin và Truyền thông | Các Sở, ban ngành;UBND các huyện, thị xã, thành phố; Các cơ quan Báo đài. | 2019-2020 | 2021-2025 |  |
| 7 | Tổ chức đào tạo, tập huấn cho các cán bộ, công chức, viên chức vềChính quyền điện tử, khai thác sử dụng các hệ thống thông tin, làm việc trên môi trường mạng, sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 | Sở Thông tin và Truyền thông | Các Sở, ban ngành;UBND các huyện, thị xã, thành phố | 2019-2020 | 2021-2025 |  |
| 8 | Đào tạo chuyên sâu cho cán bộ chuyên trách CNTT, An toàn thông tin, đội ứng cứu sự cố máy tính, mạng máy tính.Đào tạo nâng cao các kỹ năng ứng phó với các nguy cơ mất an toàn thông tin, xử lý mã độc và khắc phục sự cố. | Sở Thông tin và Truyền thông | Các Sở, ban ngành;UBND các huyện, thị xã, thành phố | 2019-2020 | 2021-2025 |  |
| 9 | Đào tạo chuẩn hóa kỹ năng ứng dụng CNTT theo thông tư 03/2014/TT-BTTTT và cập nhật kỹ năng khai thác phần mềm dùng chung, bảo đảm 100% cán bộ công chức khai thác ứng dụng tốt CNTT trong công vụ | Sở Thông tin và Truyền thông | Các Sở, ban ngành;UBND các huyện, thị xã, thành phố | 2019-2020 | 2021-2025 |  |
| **VI** | **Thiết lập cơ chế bảo đảm thực thi** |  |  |  |  |  |
| 1 | Thành lập Ban chỉ đạo Chính quyền điện tử tỉnh Sóc Trăng  | Sở Thông tin và Truyền thông | Các Sở, ban ngành;UBND các huyện, thị xã, thành phố | 2019 |  |  |
| 2 | Thành lập hoặc kiện toàn Ban chỉ đạo Chính quyền điện tử trên cơ sở Ban chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin tại địa phương | UBND các huyện, thị xã, thành phố | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | 2019 |  |  |